



Lớp: _____

Họ và tên học sinh: _____

Thứ _____, ngày _____, tháng _____, năm 2021

Trước



LUYỆN TẬP

Bài 1: Chọn các số chia hết cho 8

0	34	21	70	48	64
60	30	13	27	36	21
24	35	8	40	35	32
42	26	35	21	48	56
16	56	28	59	72	0

Bài 2: Tính

$$8 \times 6 = \dots\dots\dots$$

$$48 : 8 = \dots\dots\dots$$

$$8 \times 7 = \dots\dots\dots$$

$$56 : 8 = \dots\dots\dots$$

$8 \times 8 = \dots\dots\dots$

$64 : 8 = \dots\dots\dots$

$32 : 8 = \dots\dots\dots$

$32 : 4 = \dots\dots\dots$

$24 : 8 = \dots\dots\dots$

$36 : 6 = \dots\dots\dots$

$8 \times 9 = \dots\dots\dots$

$72 : 8 = \dots\dots\dots$

$40 : 8 = \dots\dots\dots$

$40 : 5 = \dots\dots\dots$

$16 : 8 = \dots\dots\dots$

$48 : 6 = \dots\dots\dots$

3. Bài toán :

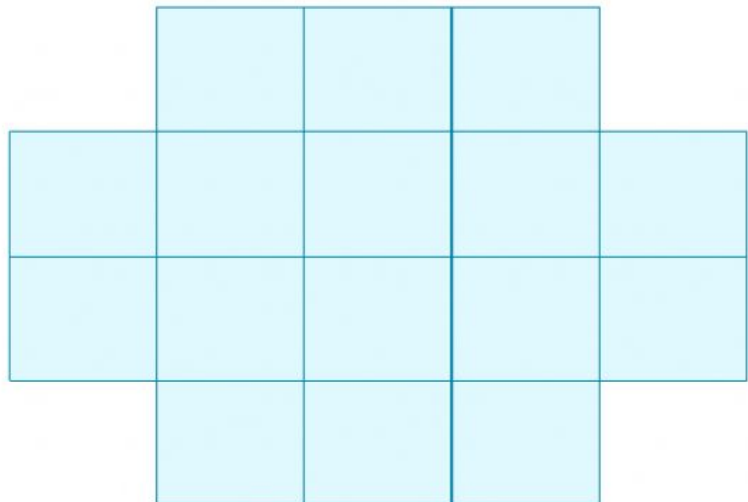
Một người nuôi 42 con thỏ. Sau khi đã bán đi 10 con, người đó nhốt đều số còn lại vào 8 chuồng. Hỏi mỗi chuồng đó nhốt mấy con thỏ ?



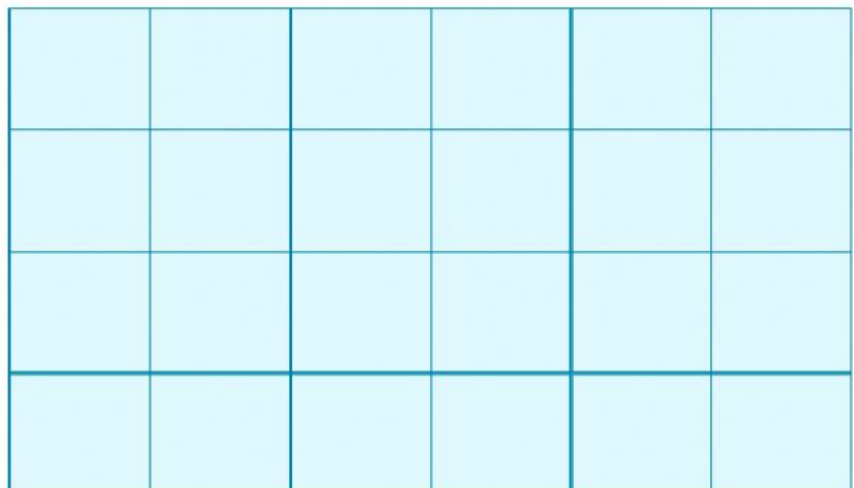
Giải

Đáp số:

4a. Tìm $\frac{1}{8}$ số ô vuông của mỗi hình :



4b. Tìm $\frac{1}{8}$ số ô vuông của mỗi hình :



5. Điền số thích hợp vào ô trống :

